

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2024/DS-ST
Ngày 30-8-2024
*V/v tranh chấp về hợp đồng dịch vụ
pháp lý*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Danh.

Các Hội thẩm nhân dân;

1. Bà Trần Thị Đào;
2. Bà Trần Ánh Nhạn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Nhựt Quang, Thư ký Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đan Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 364/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dịch vụ pháp lý*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 364/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2024/QĐST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Thanh Đ, sinh năm 1964 (Trưởng Văn phòng L).
“*vắng mặt*”

Địa chỉ liên hệ: Tỉnh lộ 19, tổ A, khu phố T, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1975 và bà Phạm Thị T1, sinh năm 1980.
“*đều vắng mặt*”

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/01/2024 và trong quá trình làm việc nguyên đơn là ông Phạm Thanh Đ đã khai:

Ngày 29/3/2021, vợ chồng ông Lê Văn T và bà Phạm Thị T1 có ký kết cùng ông 01 Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 29/3/2021, tại Chi nhánh Văn phòng L. Công việc thực hiện, ông bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho vợ chồng ông T đối với quyền sử dụng đất mà những người thừa kế quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Văn D khởi kiện tranh chấp tại Tòa án nhân dân cấp cao Thành phố Hồ Chí Minh. Phí dịch vụ 60.000.000 đồng, thanh toán trước 50% (là 30.000.000 đồng), còn lại khi nào Tòa án xử xong và thắng kiện thanh toán ngay. Quá trình giải quyết, ông cùng với ông T đến Tòa án để giải quyết nhiều lần theo thông báo, nhưng chưa xét xử do nhiều đại diện nguyên đơn không đến. Ngày 09/5/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết xong vụ việc của vợ chồng ông T tại giai đoạn phúc thẩm, thắng kiện. Ông không tham gia bào chữa cho vợ chồng ông T, do vợ chồng ông T nhận thông báo, nhưng không thông báo lại cho ông biết nên vợ chồng ông T đã vi phạm tại điểm 3.1 Điều 3 của Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 29/3/2021 về nghĩa vụ thông báo của Bên thuê dịch vụ. Sau đó, ông yêu cầu vợ chồng ông T thanh toán số tiền 30.000.000 đồng còn lại, nhưng vợ chồng ông T không thanh toán. Ông có khởi kiện vợ chồng ông T, nhưng Tòa án trả lại đơn do chưa đủ điều kiện khởi. Nay ông đã bổ sung đầy đủ nên yêu cầu vợ chồng ông trả 30.000.000 đồng theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 29/3/2021 đã ký kết, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn - ông Lê Văn T và bà Phạm Thị T1: Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án không ghi lời khai, không tiến hành hòa giải được, đã tiến hành tổng đạt họp lệ cho ông T và bà T1 đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông T và bà T1 vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm. Bị đơn là ông T và bà T1 đã được tổng đạt họp lệ nhưng vắng mặt và không có yêu cầu phản tố nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông T và bà T1. Ông Đ vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Kể từ khi thụ lý vụ án

đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Kiểm sát viên không phát hiện vi phạm tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 117, 119, 513, 516, 517 và 518 Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thành Đ1 đối với ông Lê Văn T và bà Phạm Thị T1. Buộc ông T và bà T1 trả số tiền 30.000.000 đồng cho ông Đ1.

Về án phí: Các đương sự phải theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ông Phạm Thành Đ1 khởi kiện ông Lê Văn T và bà Phạm Thị T1 về việc tranh chấp về hợp đồng dịch vụ pháp lý, ông T và bà T1 có địa chỉ cư tại huyện G, tỉnh Tây Ninh, do đó căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Lê Văn T và bà Phạm Thị Thảo T2 vắng mặt không có lý do và không có yêu cầu phản tố nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T và bà T1. Ông T và bà T1 phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ và không thực hiện nghĩa vụ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại các Điều 6, 72 và 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Phạm Thành Đ1 vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung khởi kiện: Ông Đ1 yêu cầu vợ chồng ông T trả số tiền 30.000.000 đồng.

[2.1] Về hợp đồng dịch vụ pháp lý: Ngày 29/3/2021, ông Đ1 là đại diện Văn phòng luật sư Thanh Đ và vợ chồng ông T thống nhất có ký kết Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 29/3/2021 tại Chi nhánh Văn phòng L, đóng dấu của Văn phòng. Nội dung công việc thực hiện, ông Đ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho vợ chồng ông T đối với quyền sử dụng đất mà những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Lê Văn D khởi kiện tranh chấp tại Tòa án nhân dân cấp cao Thành phố Hồ Chí Minh. Xét thấy tại thời điểm giao kết hợp đồng dịch vụ pháp lý giữa Văn

phòng L, do ông Phạm Thanh Đ và vợ chồng ông T là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật, phù hợp với quy định tại Điều 513 của Bộ luật dân sự.

[2.2] Về phí dịch vụ: Ông Đ và vợ chồng ông T thỏa thuận phí dịch vụ 60.000.000 đồng, thanh toán trước 50% (là 30.000.000 đồng), còn lại khi nào Tòa án xử xong và thắng kiện thanh toán ngay.

[2.3] Về việc thực hiện dịch vụ pháp lý: Ngày 09/5/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết xong vụ việc theo Bản án số 287/2022/DS-ST ngày 09/5/2022. Quá trình giải quyết, ông Đ thừa nhận ngày 09/5/2022 không tham gia bào chữa, tuy nhiên theo thỏa thuận tại mục 3.1 Điều 3 của Hợp đồng dịch vụ pháp lý, vợ chồng ông T có nghĩa vụ cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết để Văn phòng L biết giấy triệu tập và thời gian xét xử phúc thẩm. Theo biên bản lấy lời khai của ông Lê Văn T ngày 19/9/2023, ông T thừa nhận đã đi cùng ông Đ 04 lần đến Tòa án cấp cao rồi về, đến lần thứ 5 ông nhận được giấy mời, nhưng ông không đi và cũng không gọi cho ông Đ biết. Vì vậy, ông Đ cho rằng vợ chồng ông T đã vi phạm nghĩa vụ của bên sử dụng dịch vụ theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 29/3/2021 là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 515 của Bộ luật dân sự.

[2.4] Từ những phân tích nêu trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ đối với vợ chồng ông T. Buộc ông T và bà T1 thanh toán số tiền dịch vụ pháp lý còn lại là 30.000.000 đồng.

[3] Xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Ông T và bà T1 phải chịu án phí đối với số tiền 30.000.000 đồng. Ông Đ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 117, 119, 513, 516, 517 và 518 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh Đ đối với ông Lê Văn T và Phạm Thị T1 về việc tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý.

Buộc ông Lê Văn T và bà Phạm Thị T1 có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Thanh Đ số tiền 30.000.000 (*ba mươi triệu*) đồng. Ghi nhận ông Đ không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày ông Phạm Thanh Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Văn T và bà Phạm Thị T1 chưa thanh toán số tiền nêu trên thì ông T và bà T1 còn phải chịu số tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự cho đến khi thanh toán xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn T và bà Phạm Thị T1 phải chịu 1.500.000 (*một triệu năm trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Phạm Thanh Đ được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Phạm Thanh Đ, ông Lê Văn T, bà Phạm Thị T1 được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh
- Phòng GDKTNV&THA;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Tiến Danh